

Bản án số: 28/2021/HS-PT

Ngày: 14/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng
Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2021/HSPT ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Võ V P, do có kháng cáo của bị cáo Võ V P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ V P, sinh năm 1980, nơi sinh: tỉnh Đ T. Nơi cư trú: Số 213 khóm P H, thị trấn C T H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Xê (chết) và bà Trần Thị Bạch Yến; anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất: sinh năm 1986; tiền sự, tiền án: không, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Nguyễn T P**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: số 235, ấp H T, xã An P T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2017 bị cáo Võ V P và chị Nguyễn T P có tình cảm yêu thương nhau. Đến khoảng giữa năm 2019 chị P chuyển về sống như vợ chồng

với P tại nhà số 213 khóm H, thị trấn H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp (không có đăng ký kết hôn). Đến khoảng đầu năm 2020 giữa chị P và P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên chị Phúc chủ động chuyển về của mình sinh sống tại số 235 ấp H T, xã A, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp. Trong khoảng thời gian này P thường đến tìm chị P để hàn gắn tình cảm, nhưng chị P luôn tìm cách tránh mặt không gặp P. Qua tìm hiểu P biết được, chị P có quan hệ tình cảm yêu thương với người đàn ông khác, nên ghen tức và nảy sinh ý định gây thương tích “hủy nhan sắc” của chị P để hả cơn ghen tức. Trong lúc này, P nhớ đến vào năm 2003 có làm thuê quản lý kho cho công ty xây dựng tại Vũng Tàu, P có mang về nhà cất giữ khoảng 1,5 lít dung dịch axit, P có ý định sẽ lấy lượng axit này tạt vào người của chị P.

Ngày 14/3/2020 P điện thoại rủ chị P đi uống cà phê, nhưng chị P từ chối nói là bận đi công việc ở huyện B, tỉnh Tiền Giang. Do nghi ngờ chị P đi gặp người đàn ông khác, nên P lấy can nhựa đựng axit rồi điều khiển xe mô tô 59F1-559.72 đi đến gần nhà chị Phúc và đợi có cơ hội thực hiện hành vi.

Trong lúc này chị Phúc điều khiển xe mô tô 66P1-912.55 đi về hướng cầu Mỹ Thuận – Vĩnh Long, nên P điều khiển xe đi theo sau chị P. Khi chị P đi đến đoạn trước nhà số 518 khóm T V T, phường N, thành phố V thì P chặn đầu xe của chị P lại và giữa hai người xảy ra cự cãi với nhau. Bất ngờ P lấy bình đựng axit để sẵn trên xe mở nắp rồi tạt vào người của chị P, thấy bị nóng, rất nên chị P bỏ chạy vào phòng ngủ của nhà số 518 khóm T V T, phường N, thành phố V để trốn và dùng tay chặn cửa lại, lúc này P vẫn chạy theo chị P và dùng chân đạp cửa xông vào phòng, tiếp tục tạt phần axit còn lại vào người của chị P. Sau đó chị P chạy ra ngoài và sang nhà số 517 khóm T V T, phường N, thành phố V để trốn, còn P đi đến Công an phường T N, thành phố V để đầu thú.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/2000/TgT ngày 07/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của chị Nguyễn T P là 58%.

Căn cứ vào kết luận số 2109/C09B ngày 06/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: dung dịch lỏng bị cáo P tạt vào người chị P gây thương tích là Axit Sulfuric (H_2SO_4), khi tiếp xúc với cơ thể người sẽ gây bỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 50.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ V P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ V P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị

cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2021, bị cáo Võ Văn Phong có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt với mức thấp nhất, nhằm giúp bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo sẽ lo cho bị hại suốt đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo dùng axit gây thương tích cho bị hại 58%, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt, như vậy là đã chiếu cố đối với bị cáo. Do đó, đề nghị giữ y án sơ thẩm và buộc bị cáo nộp án phí phúc thẩm.

Bị cáo trình bày: bị cáo và chị P có 1 thời gian sống chung như vợ chồng, sau đó mâu thuẫn chị P về nhà của mình, bị cáo biết chị Phúc có tình cảm với người khác. Do ghen tức bị cáo dùng axit gây thương tích cho chị P, với tỷ lệ thương tật 58%.

Bị hại Nguyễn T P trình bày: sau khi xuất viện đến nay, chị về sống chung nhà với bị cáo P. Bị cáo P chăm sóc lo lắng cho chị trong lúc điều trị, chị tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về săn sóc cho chị, cũng như con riêng của chị đang bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết tội, ăn năn hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc, lo điều trị cho chị P và con của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ V P đã thừa nhận hành vi phạm tội; qua tìm hiểu Phong biết được, chị Phúc có quan hệ tình cảm yêu thương với người đàn ông khác, nên ghen tức và nảy sinh ý định gây thương tích “hủy nhan sắc” của chị Phúc để hả cơn ghen tức.

Ngày 14/3/2020 bị cáo P lấy can nhựa đựng axit rồi điều khiển xe mô tô 59F1-559.72 đi theo sau chị Phúc. Khi đi đến đoạn trước nhà số 518 khóm T, phường N, thành phố V, bị cáo lấy bình đựng axit để sẵn trên xe mở nắp rồi tạt vào người của chị P, chị P bỏ chạy vào nhà số: 518 để trốn và dùng tay chặn cửa lại, bị cáo đuổi theo và dùng chân đạp cửa xông vào phòng, tiếp tục tạt phần axit còn lại

vào người của chị P. Sau đó bị cáo đến Công an đầu thú. Thương tích của chị Nguyễn T P là 58%.

Do đó, việc tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ V P về tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, với bản tính nóng vội bị cáo dùng axit để giải quyết mâu thuẫn. Trong khi giữa bị cáo và bị hại đã từng tay ấp, đầu gối yêu thương. Việc làm của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về nuôi dưỡng chăm sóc cho chị và con riêng của chị. Đồng thời chị Phúc vẫn tiếp tục điều trị vết thương, trong khi hoàn cảnh của chị Phúc quá khó khăn, rất cần người chăm sóc. Thêm nữa cách xử sự của bị hại cũng không tốt, phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm lý và hành động của bị cáo. Vì vậy, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có xem xét nguyên nhân, động cơ xảy ra vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, là có cơ sở, nên được chấp nhận một phần.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ V P và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ V P 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND TV: 02
- VKSND TV: 01
- CQTHADS TV: 01;
- CQTHAHS TV: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- Bị hại: 01;
- UBND T T A: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân